

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Thực hiện Thông báo số 74-TB/TU ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy thông báo kết luận cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy lần thứ 34 nhất trí chủ trương để Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Thực hiện Thông báo số 231/TB-VP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhất trí cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) làm việc tạo ra thu nhập chính trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, xoa bóp (massage), quán bar, trò chơi điện tử (game online), phòng tập gym; các quán ăn uống ở vỉa hè (quán ăn, quán bia, quán bán nước, quán trà đá, quán cà phê) hoặc các công việc khác bị dừng hoạt động theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Người lao động bị ngừng việc và không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021 (*khu vực nông thôn: 1.000.000 đồng/người/tháng; khu vực thành thị: 1.300.000 đồng/người/tháng*).

b) Đang cư trú hợp pháp và làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định của Luật cư trú.

c) Thời gian ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

3. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/lần (chỉ áp dụng một lần duy nhất).

4. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Đảm bảo hỗ trợ kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và định mức, không để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng dễ dàng tiếp cận chính sách. Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và nguồn lực thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ một lần bằng tiền mặt trong một chính sách hỗ trợ, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia. Trường hợp đối tượng được thụ hưởng nhiều chính sách thì được quyền chọn một chính sách cao nhất.

c) Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời.

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn chi tiết thủ tục thực hiện hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thường

xuyên kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng và định mức theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này.

5. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hướng dẫn, rà soát, tiếp nhận hồ sơ, xác nhận thu nhập của người lao động và niêm yết công khai theo quy định; chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban liên quan thẩm định, tổng hợp danh sách hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ các đối tượng và định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trình hỗ trợ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ đề nghị hỗ trợ theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP; các CV;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, VX<sub>HN</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

